

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường từ 12.000 m³/năm lên 61.000 m³/năm tại núi Hang Cá, thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định của Công ty TNHH Trường Thịnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật BVMT;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4522/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Cá, xã Yên Lâm, huyện Yên Định của Doanh nghiệp tư nhân Trường Thịnh;

Căn cứ Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà

đầu tư dự án khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại núi Hang Cá, thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường từ 12.000 m³/năm lên 61.000 m³/năm tại núi Hang Cá, thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá của Công ty TNHH Trường Thịnh tại Hội nghị thẩm định ngày 12/01/2022; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 12/CV-MT ngày 12/3/2022 của Công ty TNHH Trường Thịnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 265/Tr-STNMT ngày 25/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường (sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH Trường Thịnh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại núi Hang Cá, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá, với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4522/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Yên Định, Giám đốc Công ty TNHH Trường Thịnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất khai thác mỏ đá vôi làm VLXD
thông thường từ 12.000 m³/năm lên 61.000 m³/năm tại núi Hang Cá, thị trấn
Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá của Công ty
TNHH Trường Thịnh

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin dự án

1.1. Tên dự án: Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường từ 12.000 m³/năm lên 61.000 m³/năm tại núi Hang Cá, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

1.2. Chủ dự án: Công ty TNHH Trường Thịnh.

- Người đại diện: Bà Mai Thị Chinh - Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ trụ sở: Số nhà 89, phố Nam Sơn, phường An Hưng, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Số điện thoại: 0912.569.594

1.3. Diện tích thực hiện dự án: 45.320 m²; trong đó:

- Diện tích khu vực mỏ đã cấp phép là: 25.320 m². Gồm diện tích khu vực khai thác là: 16.920 m² và diện tích khu vực khai trường là: 8.400 m²;

- Diện tích khu vực khai thác mở rộng là: 20.000 m².

1.4. Ranh giới khu đất:

- Phía Tây giáp mỏ đá của Công ty TNHH Sản xuất TM Hưng Tùng.

- Phía Đông giáp mỏ của Công ty TNHH Hưng Thịnh.

- Phía Nam giáp sườn núi đá vôi.

- Phía Bắc giáp với phần đất thuê thêm.

1.5. Công suất dự án: Công suất khai thác là 61.000 m³/năm; trong đó đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 56.730m³/năm, đá khối tận thu để xẻ là 4.270m³/năm.

1.6. Tuổi thọ dự án: 30 năm, trong đó thời gian xây dựng cơ bản là 05 tháng.

2. Các tác động môi trường chính của dự án (Giai đoạn khai thác)

2.1. Các tác động môi trường chính

- Tác động đến môi trường nước: Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, nước rửa bánh xe phương tiện ra vào dự án.

- Tác động đến môi trường không khí: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển, thiết bị máy móc khai thác.

- Tác động do chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn phát quang; đất rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

- Tác động do chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng nhỏ các máy móc, thiết bị phục vụ khai thác.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt có lưu lượng 0,33 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn đất, rác thải khu vực có lưu lượng 9.338 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn, váng dầu mỡ,...

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động: Khoan lỗ mìn, nổ mìn, bốc xúc, trút đổ đá và đất thải, nghiền sàng; quá trình vận chuyển; đốt dầu DO.

- Thành phần chủ yếu là bụi, CO, SO₂ và NO₂.

2.4. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu là thức ăn thừa, cao su, nhựa, giấy, bìa các tông, giẻ vụn, nilon, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,... phát sinh khoảng 11 kg/ngày.

- Đất đá thải của quá trình khai thác chủ yếu là lớp đất xen kẹp trong đá, đá thải từ quá trình chế biến đá với khối lượng 610 m³/năm.

2.5. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại bao gồm các thùng phuy, can, vỏ nhựa, giẻ lau dính dầu,... phát sinh khoảng 5 kg/tháng.

2.6. Các tác động không liên quan đến chất thải

- Tác động do nổ mìn: ảnh hưởng đến người và công trình, máy móc, thiết bị,... do đá văng trong quá trình nổ mìn. Theo tính toán, khoảng cách an toàn đối với người và công trình do sóng không khí là ≥ 367 m, do đá văng là ≥ 200 m, do chấn động nổ mìn là ≥ 81 m.

- Tiếng ồn trong giai đoạn này chủ yếu là do hoạt động của các phương tiện vận chuyển, thiết bị khai thác như máy xúc, ô tô vận chuyển và trạm nghiền sàng.

- Tác động do các sự cố: Sạt lở moong khai thác, tai nạn lao động,...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường (Giai đoạn khai thác)

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực mở thoát theo địa hình tự nhiên mở, còn tại khu vực sân công nghiệp được thu gom qua hệ thống rãnh thoát nước hở dài 220m (kích thước 0,6m×0,8m), được dẫn về ao lắng có thể tích 400m³ (kích thước 20m×10,0 m×2,0 m), có 2 ngăn (ngăn số 1: ngăn lắng, ngăn số 2: ngăn chứa). Nước mưa chảy tràn được dẫn vào ngăn số 01, nước sau lắng tại ngăn số 01 chảy tràn sang ngăn số 02 để tiếp tục lắng cặn.

- Nước thải nhà vệ sinh được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn có thể tích 3,0 m³, sau đó được dẫn về ao lắng có thể tích 400m³ để xử lý chung với nước mưa chảy tràn.

- Nước thải từ quá trình rửa xe được thu gom về hồ lắng có thể tích 2,0m³, sau đó thải ra mương thoát nước khu vực.

- Định kỳ nạo vét hệ thống rãnh thoát nước và hồ lắng với tần suất 01 tháng/lần.

- Nước thải xử lý đạt - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường: QCVN 40:2011/BTNMT, mức B - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp và QCVN 14:2008/BTNMT, mức B - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân theo Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Xây dựng nội quy, quy trình cho từng khâu, từng hoạt động trong khai thác như: vận hành thiết bị, máy móc...

- Thực hiện phun nước dập bụi trên mặt bằng mỏ để hạn chế bụi trong quá trình bóc, dỡ, đổ đá ở khu vực bãi tập kết và khu vực tuyến tiếp nhận đá, phun nước làm ẩm bề mặt của đá trong quá trình bóc xúc. Tần suất phun nước trung bình là 02 lần/ngày, vào những ngày nắng, nóng, khô hanh tần suất phun nước tăng lên 04 - 06 lần/ngày.

- Tăng cường phun nước dập bụi tại hệ thống nghiền sàng.

- Thường xuyên quét dọn vệ sinh khu vực khai trường; phối hợp với chính quyền địa phương quét dọn, thu gom chất thải rơi vãi trên tuyến đường ngoài mỏ.

- Các phương tiện vận tải và máy móc phải tuân thủ quy trình kiểm định của Cục Đăng kiểm Việt Nam, có chứng chỉ an toàn kỹ thuật và môi trường; định kỳ bảo dưỡng, đảm bảo tiêu chuẩn khí thải theo Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 03 thùng rác dung tích 60 lít/thùng để thu gom; sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý với tần suất 02 ngày/lần.

- Đất đá thải từ quá trình khai thác: Một phần được sử dụng để san lấp mặt bằng, cải tạo tuyến đường nội mỏ; một phần được lưu tại bãi thải diện tích 1000 m² (kích thước 50m×20m) dự trữ cho quá trình cải tạo, phục hồi môi trường.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Trang bị thùng phuy có dung tích 200 lít đặt trong kho chứa chất thải nguy hại để thu gom dầu thải; 01 thùng phuy có thể tích 200 lít, thu gom chất thải rắn nguy hại. Các thùng chứa CTNH có dán nhãn và đặt trong kho chứa chất thải nguy hại.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

3.5. Biện pháp giảm thiểu các tác động không liên quan đến chất thải:

a. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.
- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.
- Trang bị các dụng cụ chống ồn (nút tai chống ồn, bao tai,...) cho công nhân trực tiếp thi công.
- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nổ mìn

- Sử dụng nổ mìn bằng phương pháp nổ vi sai điện; trước khi thực hiện nổ mìn phải thông báo cụ thể cho người dân địa phương được biết; vị trí nổ mìn phải đảm bảo khoảng cách an toàn đối với người và công trình do đá văng và sóng xung kích trong không khí tối thiểu là 367 m.

c. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó với rủi ro, sự cố môi trường

- Sự cố sạt lở moong khai thác: Thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn trong suốt quá trình khai thác mỏ; khai thác đúng thiết kế đã được phê duyệt; giám sát sự cố sạt lở moong khai thác; khi xảy ra sự cố, di dời người và thiết bị đến nơi an toàn, gia cố khu vực bị sạt lở.
- Sự cố tai nạn lao động: Lắp đặt bảng nội quy an toàn lao động; bảng cảnh báo nguy hiểm, chiều sâu hố lửng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định; tuyên truyền, tập huấn nâng cao ý thức người lao động. Khi xảy ra sự cố, kịp thời sơ cứu người bị nạn và đưa đi cấp cứu tại cơ sở y tế gần nhất, thông báo với các cơ quan chức năng quản lý lao động có liên quan.

3.7. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường:

a. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được lựa chọn thực hiện

- Đối với khu vực moong khai thác: San gạt moong khai thác; Lắp đặt biển cảnh báo nguy hiểm; bổ sung đất màu và trồng cỏ gừng tại moong khai thác.
- Đối với khu vực khai trường: Di dời máy móc, thiết bị; san gạt, bổ sung đất màu và trồng cây.
- Đối với khu vực đường ngoại mỏ: Cải tạo tuyến đường ngoại mỏ.

b. Kế hoạch thực hiện; kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường sau khi mở rộng và nâng công suất mỏ là: **380.406.686 đồng**.
- Công ty TNHH Trường Thịnh đã thực hiện đóng tiền ký quỹ bảo vệ môi trường với tổng số tiền là: **83.131.350 đồng** (Theo Giấy xác nhận nộp tiền ký quỹ phục hồi môi trường của Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa).
- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường còn lại công ty phải thực hiện ký quỹ: **380.406.686 - 83.131.350 = 297.275.336 đồng**.

- Số lần ký quỹ 30 lần:

+ Số tiền ký quỹ lần đầu: **44.591.300 đồng**; Thời gian thực hiện lần đầu không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày được phê duyệt phương án;

+ 29 (hai chín) lần tiếp theo, số tiền mỗi lần: **8.713.243 đồng**; Việc ký quỹ từ lần thứ hai trở đi thực hiện trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hoá.

Số tiền ký quỹ hằng năm phải tính đến yếu tố trượt giá và yếu tố trượt giá được xác định bằng số tiền ký quỹ hàng năm nhân với chỉ số giá tiêu dùng của các năm trước đó tính từ thời điểm phương án được phê duyệt. Chỉ số giá tiêu dùng hàng năm áp dụng theo công bố của Tổng cục Thống kê cho địa phương nơi khai thác khoáng sản hoặc cơ quan có thẩm quyền.

4. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Thực hiện ký quỹ đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 137 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và theo nội dung phụ lục Quyết định này.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.